# BỘ TÀI CHÍNH

| | |
|---|---|
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 185/2015/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2015* |

## THÔNG TƯ
## Hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (sau đây gọi chung là mã số ĐVQHNS); thay đổi thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS; quản lý, sử dụng mã số ĐVQHNS; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị đăng ký, cấp, quản lý và sử dụng mã số ĐVQHNS.

2. Thông tư này không áp dụng cho việc đăng ký mã số ĐVQHNS cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư là bí mật quốc gia; các đơn vị, dự án đầu tư thuộc khối quốc phòng, an ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

5. Cơ quan Tài chính.

6. Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị có quan hệ với ngân sách bao gồm: đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách; dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách Trung ương và các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã.

2. Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách.

3. Đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách.

4. Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.

5. Các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:

a) Các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách;

b) Ban quản lý dự án đầu tư được giao quản lý dự án đầu tư có tư cách pháp nhân, được phép đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước ghi trong Quyết định thành lập hoặc văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c) Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách để chi đầu tư;

d) Các đơn vị, tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thu các khoản thu ngân sách theo quy định;

đ) Các đơn vị, tổ chức khác được đăng ký và sử dụng mã số ĐVQHNS theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Dự án đầu tư (sau đây gọi chung là dự án) là các dự án nằm trong kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn đối ứng cho các dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được Nhà nước giao hàng năm. Kế hoạch vốn đầu tư bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư.

7. Bản sao hợp lệ các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính hoặc bản chụp (photocopy) có ký tên, đóng dấu xác nhận của đơn vị đăng ký mã số.

8. Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS là phần mềm nghiệp vụ chuyên môn về đăng ký và cấp mã số ĐVQHNS do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký mã số ĐVQHNS.

9. Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS (Dịch vụ công trực tuyến) là dịch vụ hành chính công của Bộ Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố được cung cấp cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách trên môi trường mạng để tổ chức thực hiện đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến; thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử; truy cập tra cứu thông tin hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS và các nội dung khác phục vụ công tác đăng ký và cấp mã số ĐVQHNS.

10. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến là hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS được nộp qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS, bao gồm các giấy tờ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử.

11. Thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

12. Văn bản điện tử là văn bản được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

13. Tài khoản đăng ký mã số ĐVQHNS là tài khoản được tạo bởi Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS khi người đại diện đơn vị thực hiện đăng ký mã số ĐVQHNS qua Dịch vụ công trực tuyến.

**Điều 4. Quy định về cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, các chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư) có dự án đầu tư phải thực hiện kê khai, đăng ký với Cơ quan Tài chính để được cấp mã số ĐVQHNS.

Các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương nộp hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS về Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính). Các đơn vị thuộc ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) nộp hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS về Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đơn vị đóng trụ sở chính.

2. Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương.

3. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các đơn vị thuộc ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

4. Mỗi đơn vị có quan hệ với ngân sách chỉ được cấp một mã số duy nhất trong suốt quá trình hoạt động từ khi thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động. Mã số ĐVQHNS đã được cấp sẽ không được sử dụng lại để cấp cho đơn vị có quan hệ với ngân sách khác.

5. Mã số ĐVQHNS đã cấp cho đơn vị khi chuyển đổi loại hình đơn vị (trừ các đơn vị được chuyển đổi loại hình đơn vị từ loại hình các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách thành các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và ngược lại), dự án đầu tư chuyển đổi chủ đầu tư sẽ được giữ nguyên.

6. Đơn vị, tổ chức, dự án đầu tư khi chấm dứt hoạt động thì mã số ĐVQHNS hết hiệu lực và không được sử dụng lại.

7. Sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

a) Các đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng mã số ĐVQHNS đã được cấp cho các hoạt động giao dịch về ngân sách từ khâu lập dự toán, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách. Các đơn vị có quan hệ với ngân sách phải ghi mã số ĐVQHNS trên giấy tờ giao dịch, sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, báo cáo liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước;

b) Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm sử dụng mã số ĐVQHNS để quản lý việc lập dự toán chi tiêu ngân sách Nhà nước, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước:

- Các chứng từ giao dịch liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước phải được bổ sung phần mã số ĐVQHNS;

- Cơ quan Tài chính, Kho bạc các cấp chịu trách nhiệm cập nhật mã số ĐVQHNS vào hệ thống kiểm soát, thanh toán và chi trả ngân sách Nhà nước. Thống nhất việc trao đổi, sử dụng thông tin về ngân sách Nhà nước trong toàn ngành Tài chính;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan Trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là địa phương) có trách nhiệm cập nhật mã số ĐVQHNS và thông tin về các đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống thông tin dữ liệu liên quan của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương. Từng bước thực hiện thống nhất việc trao đổi, tích hợp thông tin về ngân sách Nhà nước giữa các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương trong cả nước.

**Điều 5. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Mã số ĐVQHNS là một dãy số được quy định theo một nguyên tắc thống nhất để cấp cho từng đơn vị có quan hệ với ngân sách. Mã số ĐVQHNS được sử dụng để nhận diện từng đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách và các dự án đầu tư, kèm theo các chỉ tiêu quản lý của đơn vị, dự án đầu tư và được quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc nhằm phục vụ công tác quản lý ngân sách Nhà nước.

2. Cấu trúc của mã số ĐVQHNS gồm 2 phần, phần định danh và chỉ tiêu quản lý. Phần định danh là các thông tin mang tính duy nhất, chỉ tiêu quản lý là các thông tin liên quan đến đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, dự án đầu tư. Mối quan hệ giữa phần định danh và chỉ tiêu quản lý là từ một định danh duy nhất luôn tìm được đầy đủ các chỉ tiêu quản lý.

3. Phần định danh của mã số ĐVQHNS gồm 7 ký tự được bố trí như sau:

$$N\ X_1X_2X_3X_4X_5X_6$$

Trong đó:

- N là ký tự phân biệt mã số, quy định:

+ N = 1, 2 dùng để cấp cho đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước;

+ N = 3 dùng để cấp cho đơn vị khác có quan hệ với ngân sách;

+ N = 7, 8 dùng để cấp cho các dự án đầu tư;

- $X_1X_2X_3X_4X_5X_6$ là số thứ tự của các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

4. Chỉ tiêu quản lý

a) Chỉ tiêu quản lý đối với đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách gồm: tên đơn vị, loại hình đơn vị, chương ngân sách, cấp dự toán, đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp, văn bản thành lập đơn vị, địa chỉ đơn vị, thông tin về người đại diện đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS;

b) Chỉ tiêu quản lý đối với dự án đầu tư gồm: tên dự án đầu tư, nhóm dự án đầu tư, hình thức dự án, hình thức quản lý dự án, dự án cấp trên (nếu có), chủ đầu tư, ban quản lý dự án (nếu có), cơ quan chủ quản cấp trên, quyết định đầu tư hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (đối với dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư), tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, ngành kinh tế.

**Điều 6. Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử**

1. Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử được Cơ quan Tài chính cấp để thông báo mã số ĐVQHNS thông qua Dịch vụ công trực tuyến.

2. Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử trong Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS và được cập nhật đầy đủ theo nội dung trong hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS của đơn vị.

3. Trên mỗi Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử được gắn một mã vạch để thực hiện kiểm tra, xác định mã số do Cơ quan Tài chính cấp ra.

4. Các đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS thực hiện nhận Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến để in ra và tiến hành các giao dịch về ngân sách Nhà nước.

5. Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 05A-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho dự án đầu tư theo mẫu số 05B-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Số lượng hồ sơ, phương thức đăng ký mã số đơn vị quan hệ ngân sách**

1. Đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS chỉ nộp 01 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký mã số ĐVQHNS.

2. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS được nộp cho Cơ quan Tài chính nơi cấp mã số theo một trong ba phương thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp;

b) Nộp hồ sơ qua đường bưu chính;

c) Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS.

## Chương II
## HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH QUA PHƯƠNG THỨC NỘP TRỰC TIẾP HOẶC QUA ĐƯỜNG BƯU CHÍNH

**Điều 8. Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, gồm:

a) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.

2. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:

a) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

- Văn bản thành lập đơn vị;

- Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.

3. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gồm:

a) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

4. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án, gồm:

a) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây:

- Quyết định đầu tư dự án;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

**Điều 9. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS, Cơ quan Tài chính thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS đầy đủ, hợp lệ thì lập Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS theo Mẫu số 09-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này để gửi người nộp hồ sơ.

Nếu hồ sơ hợp lệ nhưng không đầy đủ, Cơ quan Tài chính vẫn tiếp nhận hồ sơ và đề nghị đơn vị bổ sung hồ sơ trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan Tài chính trả lại hồ sơ và hướng dẫn đơn vị hoàn chỉnh để nộp lại hồ sơ.

2. Sau khi trao Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS, Cơ quan Tài chính thực hiện nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS và số hóa các văn bản trong hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS vào Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS.

3. Mỗi đơn vị sau khi hoàn thành nộp hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS sẽ được Cơ quan Tài chính cấp một Tài khoản đăng nhập trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến để tra cứu thông tin về tình trạng tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kết quả cấp mã số ĐVQHNS. Tài khoản đăng nhập được gửi tự động qua địa chỉ email và tin nhắn điện thoại di động của người đại diện đơn vị nộp hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS.

4. Trường hợp đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS không có hệ thống mạng để nhận kết quả cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử, Cơ quan Tài chính có trách nhiệm hỗ trợ in Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử để gửi đơn vị tại nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua đường bưu chính cho đơn vị.

**Điều 10. Thời hạn cấp và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử**

1. Thời hạn Cơ quan Tài chính cấp mã số ĐVHQNS và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Thời gian cấp lại Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử

Khi các chỉ tiêu thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS thay đổi làm thay đổi các chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử đã được cấp, đơn vị phải thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn tại Điều 11 của Thông tư này để Cơ quan Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử. Thời gian xem xét, giải quyết cấp lại Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan Tài chính nhận được hồ sơ đăng ký mã số đầy đủ, hợp lệ.

**Điều 11. Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan Tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS. Nội dung Thông báo thực hiện theo Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Phương thức gửi Thông báo điều chỉnh thông tin mã số ĐVQHNS thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này.

3. Khi nhận Thông báo của đơn vị, Cơ quan Tài chính lập và gửi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS theo Mẫu số 09-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này để gửi người nộp hồ sơ và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị với mã số được giữ nguyên như đã cấp trước đây, thông tin đăng ký mã số được cập nhật theo Thông báo của đơn vị.

**Điều 12. Đăng ký thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư**

1. Các dự án đầu tư chuyển từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư sang giai đoạn thực hiện dự án: sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, chủ đầu tư lập hồ sơ đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư để gửi Cơ quan Tài chính nơi cấp mã số ĐVQHNS.

2. Hồ sơ đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư, gồm:

a) Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây:

- Quyết định đầu tư dự án;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

3. Mã số ĐVQHNS chỉ cấp cho từng giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện dự án) trong trường hợp các giai đoạn của dự án được quyết định là dự án độc lập. Với những dự án không tách riêng các giai đoạn của dự án thành dự án độc lập hoặc những dự án các giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thực hiện dự án cùng thực hiện trong một năm kế hoạch và được bố trí thực hiện vốn chuẩn bị đầu tư cùng đồng thời với vốn thực hiện dự án thì chỉ cấp một mã số chung cho tất cả giai đoạn của dự án đầu tư.

4. Trường hợp tên của dự án hoặc tên chủ đầu tư của dự án có sự thay đổi trong giai đoạn thực hiện dự án thì mã số đã cấp cho dự án ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư không thay đổi, Cơ quan Tài chính nơi cấp mã cập nhật lại tên dự án hoặc tên chủ đầu tư theo hồ sơ đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư và cấp lại Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử. Trường hợp tên dự án, tên chủ đầu tư vẫn giữ nguyên như giai đoạn chuẩn bị đầu tư thì Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử vẫn giữ nguyên, thông tin trong hồ sơ đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư được Cơ quan Tài chính nơi cấp mã cập nhật trong Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS.

**Điều 13. Đóng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Đóng mã số ĐVQHNS là việc Cơ quan Tài chính xác định mã số ĐVQHNS không còn giá trị sử dụng. Mã số ĐVQHNS đóng khi đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước có các quyết định chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt vai trò là đơn vị dự toán; các đơn vị được chuyển đổi loại hình hoạt động từ loại hình các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách (N = 3) thành các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước (N = 1, 2) và ngược lại; các dự án đầu tư được chủ đầu tư thực hiện xong việc hoàn thành dự án và quyết toán kinh phí dự án đầu tư. Mã số ĐVQHNS đã đóng thì Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử sẽ không còn hiệu lực.

2. Vào ngày đầu tháng hai (02) hàng năm Cơ quan Kho bạc Nhà nước tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách các đơn vị đã được cấp mã số ĐVQHNS và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nhưng không có dự toán kinh phí, không tiến hành giao dịch tại Kho bạc Nhà nước trong 02 năm liên tiếp, các tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách, dự án đầu tư đã tất toán tài khoản, đã đóng tài khoản theo Bảng thống kê các đơn vị có quan hệ với ngân sách ngừng hoạt động (mẫu số 08-MSNS-BTC) tại Phụ lục kèm theo Thông tư này để gửi cho Cơ quan Tài chính đồng cấp, Cơ quan Tài chính đồng cấp rà soát và thực hiện đóng mã số ĐVQHNS, đồng thời thông báo công khai trên Dịch vụ công trực tuyến danh mục các mã số đã đóng.

3. Khi mã số ĐVQHNS đã đóng nhưng cần phải mở lại do yêu cầu của kiểm toán, thanh tra thì Kho bạc Nhà nước có văn bản gửi Cơ quan Tài chính đồng cấp để mở lại mã số ĐVQHNS đã cấp.

**Điều 14. Xử lý cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách do chia tách, sáp nhập đơn vị**

1. Đối với trường hợp chia tách đơn vị

a) Đối với đơn vị bị chia tách

Trường hợp sau khi chia tách, đơn vị bị chia tách có phát sinh thay đổi thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS, đơn vị phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này. Đơn vị bị chia tách vẫn sử dụng mã số ĐVQHNS đã cấp;

b) Đối với đơn vị được chia tách

Đơn vị được chia tách phải thực hiện thủ tục đăng ký mã số ĐVQHNS với Cơ quan Tài chính khi có văn bản thành lập đơn vị và được cấp mới mã số ĐVQHNS. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Thông tư này về đăng ký mới mã số ĐVQHNS.

2. Sáp nhập đơn vị

a) Đối với đơn vị nhận sáp nhập

Sau khi sáp nhập, đơn vị nhận sáp nhập có phát sinh thay đổi thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS, đơn vị phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS theo quy định tại Điều 11 Thông tư này. Đơn vị nhận sáp nhập vẫn sử dụng mã số ĐVQHNS đã cấp;

b) Đối với các đơn vị bị sáp nhập

Mã số ĐVQHNS của đơn vị bị sáp nhập sẽ hết hiệu lực, Cơ quan Tài chính thực hiện đóng mã số ĐVQHNS theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

**Điều 15. Hướng dẫn một số trường hợp cụ thể**

1. Cấp mã số ĐVQHNS cho đơn vị là đơn vị dự toán đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách (đơn vị chi tiêu ngân sách trực tiếp) và không có đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (cấp dưới)

a) Trường hợp đơn vị là đơn vị dự toán đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách và không có đơn vị cấp dưới trực thuộc thì Cơ quan Tài chính chỉ cấp 01 mã số ĐVQHNS cho đơn vị vừa là đơn vị dự toán vừa là đơn vị sử dụng ngân sách để sử dụng chung cho 02 mục đích: (i) mã số ĐVQHNS dùng để nhận phân bổ dự toán từ cấp trên; (ii) mã số ĐVQHNS dùng để giao dịch rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước;

b) Khi có phát sinh đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, đơn vị thực hiện đăng ký với Cơ quan Tài chính để được cấp thêm mã số ĐVQHNS mới. Mã số mới được sử dụng làm mã đơn vị dự toán (dùng để nhận và phân bổ dự toán) và mã số ĐVQHNS đã cấp được sử dụng làm mã số đơn vị sử dụng ngân sách (mã dùng để giao dịch rút dự toán ngân sách tại Kho bạc Nhà nước) theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cấp mã số ĐVQHNS cho đơn vị vừa là đơn vị dự toán đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách (đơn vị chi tiêu ngân sách trực tiếp) và có đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (cấp dưới)

Trường hợp một đơn vị là đơn vị dự toán đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách và có đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thì Cơ quan Tài chính cấp 01 mã số ĐVQHNS làm mã đơn vị dự toán để nhận và phân bổ dự toán có tên là tên của đơn vị; đồng thời cấp thêm 01 mã số ĐVQHNS là mã đơn vị sử dụng ngân sách (mã dùng để giao dịch rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước) có tên của mã số được bổ sung cụm từ "Văn phòng" hoặc "Cơ quan" trước tên đơn vị.

3. Cấp mã số ĐVQHNS cho trường hợp cấp phát ngân sách bằng lệnh chi tiền

a) Trường hợp cấp phát ngân sách bằng lệnh chi tiền, Cơ quan Tài chính cấp phát ngân sách ghi chung, không có tên đích danh đơn vị

- Đối với cấp ngân sách Trung ương, Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) đã cấp 01 mã số ĐVQHNS là 1079715 làm mã dùng chung khi hạch toán giao dịch bằng lệnh chi tiền mà không cần theo dõi thường xuyên (thực hiện theo dõi cụ thể qua chứng từ tại Cơ quan Kho bạc);

- Đối với cấp ngân sách địa phương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tùy theo yêu cầu của công tác quản lý ngân sách có thể cấp 01 mã số ĐVQHNS để theo dõi chung trên địa bàn cho các đơn vị không có quan hệ thường xuyên với ngân sách được hưởng ngân sách cấp bằng lệnh chi tiền, sau đó thông báo mã số bằng văn bản cho Cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện việc thanh toán bằng lệnh chi cho đơn vị. Cách đặt tên cho đơn vị thống nhất như sau: "Các đơn vị khác quận, huyện..., tỉnh, thành phố...";

b) Trường hợp giao cấp phát ngân sách bằng lệnh chi tiền mà Cơ quan Tài chính ghi tên đích danh đơn vị

- Đối với cấp ngân sách Trung ương, căn cứ vào văn bản đề nghị của Cơ quan Tài chính cấp phát ngân sách bằng lệnh chi, Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) thực hiện cấp mã số ĐVQHNS với đầu N = 3 cho các đơn vị thụ hưởng để sử dụng trong việc nhập chứng từ bằng lệnh chi tiền. Trường hợp này đơn vị thụ hưởng sẽ không được cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử;

- Đối với ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), căn cứ vào văn bản đề nghị của Cơ quan Tài chính cấp phát ngân sách bằng lệnh chi tiền, Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện cấp mã số ĐVQHNS đầu N = 3 cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách để sử dụng trong việc nhập chứng từ bằng lệnh chi tiền và thông báo mã số bằng văn bản cho đơn vị thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện việc thanh toán bằng lệnh chi cho đơn vị thụ hưởng. Đối với các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương đóng trên địa bàn được ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí bằng lệnh chi tiền, nếu đơn vị đã có mã số ĐVQHNS thì sử dụng mã hiện có, nếu đơn vị chưa có mã số ĐVQHNS thì Sở Tài chính cấp mã số ĐVQHNS với đầu N = 3 và thông báo mã số bằng văn bản cho đơn vị thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Trường hợp này đơn vị thụ hưởng ngân sách sẽ không được cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử.

4. Cấp mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư có nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách

Đối với dự án đầu tư được bố trí nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách, thì căn cứ vào quyết định đầu tư dự án do cơ quan phê duyệt thuộc cấp ngân sách nào thì chủ đầu tư dự án đó tiến hành đăng ký mã số tại Cơ quan Tài chính tương ứng. Dự án do cơ quan phê duyệt quyết định đầu tư thuộc cấp ngân sách Trung ương thực hiện đăng

ký mã số ĐVQHNS tại Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính), dự án do cơ quan phê duyệt quyết định đầu tư thuộc cấp ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thực hiện đăng ký mã số tại Sở Tài chính.

5. Đối với dự án đầu tư gồm nhiều các dự án thành phần (tiểu dự án), dự án do đồng thời nhiều chủ đầu tư thực hiện

Căn cứ vào quyết định đầu tư dự án được phê duyệt, Cơ quan Tài chính sẽ cấp 01 mã số ĐVQHNS làm mã số chung cho dự án đầu tư (mã số chung). Trường hợp mỗi dự án thành phần (tiểu dự án) nếu có quyết định đầu tư riêng và được giao dự toán riêng cho dự án thành phần thì chủ đầu tư của dự án thành phần thực hiện đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án thành phần và được Cơ quan Tài chính cấp 01 mã số ĐVQHNS làm mã số cho dự án thành phần.

6. Đối với các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký cấp mã số các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã, căn cứ vào nhu cầu quản lý ngân sách của địa phương, Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc cấp mã số ĐVQHNS riêng cho từng dự án đầu tư hoặc cấp một mã số ĐVQHNS sử dụng chung cho các dự án đầu tư.

7. Đối với các địa phương có nhiều dự án đầu tư, để không ảnh hưởng tới tiến độ đăng ký mã số ĐVQHNS, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể giao cho các Phòng Tài chính - Kế hoạch sử dụng đường truyền kết nối giữa Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch trên địa bàn tỉnh để các Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tiếp nhận và nhập hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã do Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, quản lý; Sở Tài chính thực hiện kiểm tra đối chiếu với hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS có đủ điều kiện thì duyệt và cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử theo quy định.

8. Cấp mã số ĐVQHNS làm Mã tổ chức ngân sách, Mã ngân sách toàn địa bàn

Mã tổ chức ngân sách, Mã ngân sách toàn địa bàn được thiết lập theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán Nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

Khi có phát sinh Mã tổ chức ngân sách, Mã ngân sách toàn địa bàn Cục Tin học và Thống kê tài chính có trách nhiệm cấp mã số và tạo lập danh mục Mã tổ chức ngân sách, Mã ngân sách toàn địa bàn lưu trữ tại Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của ngành Tài chính để sử dụng trong các hệ thống thông tin quản lý của ngành Tài chính.

9. Cấp mã số ĐVQHNS làm mã cơ quan thu

a) Trên cơ sở thống kê danh mục các cơ quan thu ngân sách, Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) thực hiện cấp mã số ĐVQHNS hoặc nhận diện mã số ĐVQHNS là mã đơn vị sử dụng ngân sách làm mã cơ quan thu (Cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc, Hải quan các cấp và các đơn vị, tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thu các khoản thu ngân sách theo quy định) và tạo lập danh mục mã cơ quan thu lưu trữ tại Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của ngành Tài chính để sử dụng trong các hệ thống thông tin quản lý của ngành Tài chính;

b) Trường hợp có phát sinh các cơ quan thu mới chưa được cấp mã số ĐVQHNS làm mã cơ quan thu, cơ quan thu gửi văn bản đề nghị cấp mã cơ quan thu về Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) để thực hiện cấp mã cơ quan thu;

c) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên thực tế có phát sinh các hoạt động thu nhưng thực chất hoạt động thu này là ủy nhiệm thu (trên các chứng từ thu đã thể hiện các thông tin này), do vậy không được coi là cơ quan thu, nên không cần cấp mã số ĐVQHNS hoặc nhận diện mã số ĐVQHNS làm mã cơ quan thu;

d) Trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin quản lý của ngành Tài chính, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính quy định về các nội dung bổ sung, sửa đổi danh mục mã cơ quan thu phù hợp với yêu cầu quản lý và quy trình nghiệp vụ của ngành Tài chính.

## Chương III
## ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

### Điều 16. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trực tuyến

1. Đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS sử dụng Tài khoản đăng ký mã số ĐVQHNS để đăng ký mã số ĐVQHNS qua Dịch vụ công trực tuyến.

2. Việc sử dụng tài khoản đăng ký mã số ĐVQHNS được thực hiện theo các quy định của Luật giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Các đơn vị sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phải đăng ký tài khoản và được Cơ quan Tài chính cấp Tài khoản đăng nhập sử dụng Dịch vụ công trực tuyến; đăng nhập hệ thống để theo dõi tiến trình giải quyết, trạng thái hồ sơ, đồng thời bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu có) và thông tin phản hồi từ Cơ quan Tài chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.

### Điều 17. Đăng ký Tài khoản sử dụng Dịch vụ công trực tuyến

1. Người đại diện đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS truy cập vào Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính để thực hiện việc kê khai, cung cấp thông tin đăng ký Tài khoản sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

2. Sau khi nhận được thông tin đăng ký sử dụng Dịch vụ công trực tuyến của đơn vị, Cơ quan Tài chính gửi thông báo về việc chấp nhận hay không chấp nhận đăng ký sử dụng Dịch vụ công trực tuyến của đơn vị.

a) Trường hợp chấp nhận, Cơ quan Tài chính gửi thông báo Tài khoản đăng nhập, mật khẩu đăng nhập vào địa chỉ thư điện tử và điện thoại di động của người đại diện đơn vị đã đăng ký;

b) Trường hợp không chấp nhận, Cơ quan Tài chính gửi thông báo cho đơn vị và nêu rõ lý do qua địa chỉ thư điện tử và điện thoại di động của người đại diện đơn vị đã đăng ký.

3. Đơn vị phải nhập chính xác địa chỉ email và số điện thoại di động của người đại diện đơn vị đăng ký sử dụng Dịch vụ công trực tuyến cấp mã số ĐVQHNS để có thể nhận ngay khi có thông tin thông báo từ Cơ quan Tài chính.

**Điều 18. Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trực tuyến**

1. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến bao gồm Tờ khai và các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến là hợp lệ khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử.

**Điều 19. Trình tự đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến**

1. Đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS truy cập vào Dịch vụ công trực tuyến bằng tài khoản và mật khẩu đăng nhập đã được Cơ quan Tài chính cấp để thực hiện kê khai, tải văn bản điện tử và gửi hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến.

2. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ trực tuyến và thông báo tình trạng tiếp nhận, đồng thời thông báo qua địa chỉ thư điện tử và số điện thoại di động của người đại diện đơn vị đăng ký mã số.

Trường hợp hồ sơ đăng ký trực tuyến không đầy đủ, Cơ quan Tài chính tiếp nhận hồ sơ và thông báo đề nghị đơn vị bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, đơn vị không bổ sung đầy đủ hồ sơ thì hồ sơ đăng ký mã số trực tuyến của đơn vị không còn hiệu lực.

Trường hợp hồ sơ đăng ký trực tuyến không hợp lệ, Cơ quan Tài chính trả lại hồ sơ và thông báo lý do trả lại hồ sơ cho đơn vị qua Dịch vụ công trực tuyến.

3. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan Tài chính có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị. Việc cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

4. Quy trình đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với việc Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và Đăng ký thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư.

**Điều 20. Xử lý sự cố trong quá trình sử dụng Dịch vụ công trực tuyến**

1. Trường hợp gặp sự cố trong quá trình thực hiện giao dịch đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS, đơn vị liên hệ với Cơ quan Tài chính nơi cấp mã để được hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết kịp thời.

2. Trường hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa khắc phục được sự cố, đơn vị thực hiện nộp hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS qua phương thức nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan Tài chính hoặc nộp qua đường bưu chính.

**Điều 21. Bảo mật thông tin**

1. Việc trao đổi thông tin về giao dịch điện tử khi sử Dụng dịch vụ công trực tuyến phải được bảo mật theo quy định của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân, cơ quan tham gia hệ thống trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử qua Dịch vụ công trực tuyến cấp mã số ĐVQHNS có trách nhiệm đảm bảo tính an toàn, bảo mật, chính xác và toàn vẹn của dữ liệu điện tử trong phạm vi nhiệm vụ của mình; có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để đảm bảo tính bảo mật, an toàn của hệ thống.

2. Các đơn vị trong ngành Tài chính tham gia cung cấp Dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo an toàn bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

## Chương IV
## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

**Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị có quan hệ với ngân sách**

1. Nhiệm vụ

a) Các đơn vị khi thực hiện đăng ký mã số ĐVQHNS phải kê khai đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu theo quy định trong hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS với Cơ quan Tài chính để được cấp mã số ĐVQHNS;

b) Gửi hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS đến Cơ quan Tài chính để được cấp mã số ĐVQHNS; chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các giấy tờ liên quan đến hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS; đồng thời thực hiện lưu trữ tại đơn vị hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS dưới dạng văn bản giấy theo quy định;

c) Khi có sự thay đổi các chỉ tiêu quản lý đã đăng ký, các đơn vị phải thông báo kịp thời với Cơ quan Tài chính nơi cấp mã các chỉ tiêu thay đổi này;

d) Sử dụng chính xác các mã số ĐVQHNS đã được cấp cho đơn vị trong hoạt động giao dịch về ngân sách từ khâu lập dự toán, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách;

đ) Các đơn vị có trách nhiệm quản lý Tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến. Định kỳ ít nhất 03 tháng 01 lần, đơn vị phải thay đổi mật khẩu để đảm bảo tính an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu trên hệ thống;

e) Đảm bảo tính an toàn, bảo mật, tính hợp pháp, đầy đủ, chính xác và trung thực của hồ sơ điện tử gửi Cơ quan Tài chính theo đúng quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;

g) Cơ quan chủ quản của các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm xác định các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách do Cơ quan mình quản lý và xác nhận vào Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư này theo đề nghị của đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách.

2. Quyền hạn

Có quyền yêu cầu Cơ quan Tài chính nơi cấp mã số hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký và sử dụng mã số ĐVQHNS theo đúng quy định. Được quyền tra cứu thông tin về mã số ĐVQHNS đã được cấp cho đơn vị mình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến theo đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Tài chính**

1. Nhiệm vụ

a) Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, đăng ký và sử dụng mã số ĐVQHNS (bao gồm cả hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị trong việc thao tác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến); tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; thực hiện kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS;

b) Cấp mới lần đầu hoặc cấp lại mã số ĐVQHNS, thông báo Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho các đơn vị theo đúng quy định;

c) Hàng năm thực hiện rà soát, thu hồi và đóng mã số ĐVQHNS đã cấp trùng, cấp thừa, cấp không đúng đối tượng;

d) Phối hợp với Cơ quan Kho bạc Nhà nước đồng cấp xác định và thực hiện đóng các mã số ĐVQHNS không còn giá trị sử dụng; mở lại các mã số ĐVQHNS đã được đóng theo văn bản đề nghị của các Cơ quan Kho bạc Nhà nước;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn sử dụng mã số ĐVQHNS từ khâu lập dự toán, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách;

e) Cơ quan Tài chính nơi cấp mã có trách nhiệm xử lý, lưu giữ hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS; quản lý toàn bộ hệ thống mã số ĐVQHNS đã cấp và cập nhật thông tin đăng ký mã số ĐVQHNS thay đổi vào Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS trên mạng máy tính ngành Tài chính;

g) Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng ký mã số ĐVQHNS cho cán bộ làm công tác đăng ký mã số ĐVQHNS và tổ chức, cá nhân có yêu cầu; đôn đốc, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đăng ký mã số ĐVQHNS;

h) Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tổ chức đưa mã số ĐVQHNS vào hệ thống thông tin hiện có của các Bộ, ngành có chức năng quản lý liên quan đến đơn vị có quan hệ với ngân sách;

i) Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì và phát triển Phần mềm cấp mã số ĐVQHNS, Dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tập trung hóa xử lý dữ liệu, tích hợp đầy đủ các chức năng quản lý cấp mã số và cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 cho các đơn vị thực hiện gửi và nhận kết quả hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS; dừng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đối với đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về an toàn, an ninh đối với Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính;

k) Cục Tin học và Thống kê tài chính quy định cụ thể nội dung tiêu chuẩn xác thực, tiêu chí đăng ký Tài khoản Dịch vụ công trực tuyến, định dạng điện tử các chỉ tiêu thông tin của hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến; thực hiện việc kiểm tra, phê duyệt, cấp mã số trực tuyến cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc kiểm tra, phê duyệt, cấp mã số trực tuyến đối với các đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Quyền hạn

a) Từ chối việc cấp mã số, không cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử đối với các trường hợp không thuộc trách nhiệm cấp mã số theo quy định tại Thông tư này;

b) Cung cấp thông tin về mã số ĐVQHNS theo yêu cầu hợp pháp bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Kho bạc Nhà nước**

1. Nhiệm vụ

a) Phối hợp với Cơ quan Tài chính hướng dẫn các đơn vị, tổ chức đến giao dịch với Kho bạc Nhà nước thực hiện đúng chế độ đăng ký và sử dụng mã số ĐVQHNS theo quy định tại Thông tư này;

b) Thực hiện đúng theo nguyên tắc kết hợp tài khoản kế toán đối với mã số ĐVQHNS theo đúng quy định về mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng TABMIS;

c) Phối hợp với Cơ quan Tài chính và các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, rà soát, đối chiếu mã số ĐVQHNS đảm bảo số liệu khớp đúng giữa Cơ quan Tài chính và Cơ quan Kho bạc;

d) Hàng năm lập Bảng thống kê các đơn vị có quan hệ với ngân sách ngừng hoạt động gửi Cơ quan Tài chính đồng cấp làm thủ tục đóng mã số ĐVQHNS;

đ) Lập danh sách các đơn vị có quan hệ với ngân sách gửi Cơ quan Tài chính đồng cấp đề nghị mở lại mã số ĐVQHNS đã bị đóng để thực hiện điều chỉnh theo quyết định của kiểm toán và các hoạt động nghiệp vụ kho bạc;

e) Sử dụng Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử theo quy định của Thông tư này trong các hồ sơ giao dịch của đơn vị với Cơ quan Kho bạc Nhà nước;

g) Tổ chức thực hiện cấp mã số cho các đơn vị mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước (với đầu mã số N = 9) không thuộc phạm vi đối tượng được Cơ quan Tài chính cấp mã số ĐVQHNS với mã số đầu N = 1, 2, 3, 7, 8 quy định tại Thông tư này.

2. Quyền hạn

Từ chối việc chi trả cho đơn vị, tổ chức trong các trường hợp các đơn vị không thực hiện đăng ký và sử dụng mã số ĐVQHNS theo quy định tại Thông tư này.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng, các đơn vị không phải thực hiện đăng ký lại mã số ĐVQHNS theo quy định tại Thông tư này.

2. Các văn bản được trích dẫn tại Thông tư này nếu được bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế thì được thực hiện theo quy định của các văn bản bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế.

3. Các nội dung khác không quy định trong Thông tư này được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thay thế Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách, Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

**Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Cục trưởng Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và cấp dưới tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, phối hợp giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính)*

1. Mẫu số 01-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 01-MSNS-BTC**

**Bộ, ngành; Tỉnh/TP:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**
***DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH***

**1. Tên đơn vị:**.....

**2. Loại hình đơn vị:** ☐☐

01- Đơn vị sự nghiệp kinh tế
02- Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học
03- Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo
04- Đơn vị sự nghiệp y tế
05- Đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin
06- Đơn vị quản lý hành chính
07- Doanh nghiệp Nhà nước
08- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách
09- Ban quản lý dự án đầu tư
10- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách
11- Đơn vị khác

**3. Chương Ngân sách:** ☐☐☐

**4. Cấp dự toán:** ☐

4.1. Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

*Không* ☐ *Có* ☐

Nếu chọn "Có" đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:

.....

4.2. Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

*Không* ☐ *Có* ☐

Nếu chọn "Có" đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

- .....
- .....
- .....

**5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp**

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:.....
- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:.....

**6. Văn bản thành lập đơn vị**

- Số văn bản:.....
- Ngày ký văn bản:.....
- Cơ quan ra văn bản:.....

**7. Địa điểm**

- Tỉnh, thành phố:.....
- Quận, huyện:.....
- Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:.....

**8. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- Họ và tên người đại diện:.....
- Điện thoại cơ quan:.....
- Điện thoại di động:.....
- Email:.....

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 01-MSNS-BTC**

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách**

**1. Tên đơn vị:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị theo quyết định thành lập.

**2. Loại hình đơn vị:** Ghi mã số loại hình đơn vị tương ứng vào trong ô

☐☐

**3. Chương Ngân sách:** Ghi rõ mã số của Chương ngân sách tương ứng của đơn vị.

**4. Cấp dự toán:** Ghi rõ vào ô trống cấp dự toán của đơn vị (cấp I, II, III, IV)

4.1. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô ☐ tương ứng. Nếu chọn câu trả lời "Có" đề nghị đơn vị ghi rõ tên đơn vị đã giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị hàng năm.

4.2. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô ☐ tương ứng. Nếu chọn câu trả lời "Có" đề nghị đơn vị ghi rõ tên những đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động hàng năm. Nếu đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho 1 đơn vị cấp dưới thì ghi tên đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho 2 đơn vị cấp dưới đề nghị ghi rõ tên 2 đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho nhiều hơn 3 đơn vị thì chỉ cần ghi tên 3 đơn vị.

**5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp**

- *Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:* Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.
- *Mã đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:* Ghi mã đơn vị có quan hệ với ngân sách của đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

**6. Văn bản thành lập đơn vị**

- *Số văn bản:* Số Quyết định hoặc số văn bản thành lập đơn vị.
- *Ngày ký văn bản:* Ngày ký Quyết định hoặc ký văn bản thành lập đơn vị.
- *Cơ quan ra văn bản:* Tên cơ quan ra Quyết định hoặc văn bản thành lập đơn vị.

**7. Địa điểm**

- *Tỉnh, thành phố:* Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
- *Quận, huyện:* Ghi rõ tên quận/huyện/thành phố trực thuộc Tỉnh.
- *Xã, phường:* Ghi rõ tên phường/xã/thị trấn.
- *Số nhà, đường phố:* Ghi rõ số nhà, đường phố là địa chỉ của đơn vị (nếu có).

**8. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- *Họ và tên người đại diện:* Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

- *Điện thoại cơ quan:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

- *Điện thoại di động:* Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

- *Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của người kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

**Lưu ý:** Sau khi lập xong tờ khai đăng ký mã số và Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu và gửi về Bộ, ngành chủ quản (Vụ Kế hoạch Tài chính hoặc tương đương) xác nhận theo mẫu 07-MSNS-BTC đối với đơn vị thuộc ngân sách Trung ương; Sở, Ban, ngành chủ quản đối với đơn vị thuộc Ngân sách tỉnh; Phòng Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách huyện, xã hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.

Nếu đơn vị đồng thời là đơn vị chủ quản cấp trên thì không phải xác nhận. Trường hợp các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách (như các hiệp hội, đoàn thể) thì không phải xác nhận của đơn vị chủ quản, ngoài mẫu kê khai này cần bổ sung kèm theo 01 bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.

2. Mẫu số 02-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 02-MSNS-BTC**

**Bộ, ngành; Tỉnh/TP:.....** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ***

**1. Tên dự án đầu tư:**.....
**2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):**
2.1. Tên dự án cấp trên:.....
2.2. Mã dự án cấp trên:.....
**3. Chủ đầu tư:**
3.1. Tên chủ đầu tư:.....
3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
- Tỉnh, Thành phố:.....
- Quận, huyện:..... Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:.....
- Điện thoại (cố định hoặc di động):.....
- Email:.....
**4. Ban quản lý dự án (nếu có):**
4.1. Tên Ban quản lý dự án:.....
4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:
- Tỉnh, Thành phố:.....
- Quận, huyện:.....
- Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:.....
- Điện thoại:.....
- Email:.....
**5. Cơ quan chủ quản cấp trên:**
5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:.....
5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
**6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:**
6.1. Cơ quan ra Quyết định/văn bản:.....
6.2. Số Quyết định/văn bản:.....
6.3. Ngày ra Quyết định/văn bản:.....

6.4. Người ký Quyết định/văn bản:.....
6.5. Tổng kinh phí chuẩn bị đầu tư (nếu có):.....
6.6. Nguồn vốn:

| Nguồn vốn | Tỷ lệ nguồn vốn |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

**7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:**
7.1. Họ và tên người đại diện:.....
7.2. Điện thoại cơ quan:.....
7.3. Điện thoại di động:.....
7.4. Email:.....

*Ngày..... tháng..... năm.....*
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 02-MSNS-BTC**

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**
**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo Quyết định hoặc văn bản thông báo chủ trương đầu tư dự án.

**2. Dự án cấp trên**

*2.1. Tên dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.

*2.2. Mã dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.

**3. Chủ đầu tư**

*3.1. Tên chủ đầu tư:* Ghi rõ tên của chủ đầu tư.

*3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư.

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- *Tỉnh, thành phố:* Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
- *Quận, huyện:* Ghi rõ tên quận/huyện.
- *Xã, phường:* Ghi rõ tên xã/phường.
- *Số nhà, đường phố:* Ghi chi tiết địa chỉ số nhà, đường phố của chủ đầu tư (nếu có).
- *Điện thoại:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định hoặc số điện thoại di động.
- *Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của đơn vị (nếu có).

**4. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án**

*4.1. Tên Ban quản lý dự án:* Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.

*4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án đầu tư.

*4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:* Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án theo như hướng dẫn kê khai tại mục 3.3.

**5. Cơ quan chủ quản cấp trên**

*5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:* Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 3.1.

*5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 3.2.

**6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án**

*6.1. Cơ quan ra Quyết định/văn bản:* Tên cơ quan ra Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

*6.2. Số Quyết định/văn bản:* Số Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

*6.3. Ngày ra Quyết định/văn bản:* Ngày ký Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

*6.4. Người ký Quyết định/văn bản:* Người ký Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư.

*6.5. Tổng kinh phí:* Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư (nếu có).

*6.6. Nguồn vốn đầu tư:* Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

**7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

*7.1. Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

*7.2. Điện thoại cơ quan:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

*7.3. Điện thoại di động:* Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

*7.4. Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

3. Mẫu số 03-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 03-MSNS-BTC**

**Bộ, ngành; Tỉnh/TP:.....** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**
***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN***

**1. Tên dự án đầu tư:**.....

**2. Nhóm dự án đầu tư**

□ Dự án quan trọng quốc gia □ Dự án nhóm B
□ Dự án nhóm A □ Dự án nhóm C

**3. Hình thức dự án**

□ Xây dựng mới □ Cải tạo mở rộng □ Cải tạo sửa chữa

**4. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

□ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành
□ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực
□ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao
□ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án
□ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)
□ Thuê tư vấn quản lý dự án

**5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án)**

5.1. Tên dự án cấp trên:.....
5.2. Mã dự án cấp trên:.....

**6. Chủ đầu tư**

6.1. Tên chủ đầu tư:.....
6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
- Tỉnh, thành phố:.....
- Quận, huyện:.....
- Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:.....
- Điện thoại:.....
- Email:.....

**7. Ban quản lý dự án (nếu có)**

7.1. Tên Ban Quản lý dự án:.....

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố:.....
- Quận, huyện:.....
- Xã, phường:.....
- Số nhà, đường phố:.....
- Điện thoại:.....
- Email:.....

**8. Cơ quan chủ quản cấp trên**

8.2. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:.....

8.1. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

**9. Quyết định đầu tư**

9.1. Cơ quan ra quyết định:.....

9.2. Số quyết định:.....

9.3. Ngày quyết định:.....

9.4. Người ký quyết định:.....

9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:.....

9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:.....

9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:

- o Chi phí xây dựng:.....
- o Chi phí thiết bị:.....
- o Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư:.....
- o Chi phí dự phòng:.....
- o Chi phí quản lý dự án:.....
- o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:.....
- o Chi phí khác:.....

9.8. Nguồn vốn đầu tư:

| Nguồn vốn | Tỷ lệ nguồn vốn |
|---|---|
| | |
| | |

9.9. Địa điểm thực hiện dự án:

| Quốc gia | Tỉnh, thành phố | Quận, huyện | Xã, phường |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

9.10. Ngành kinh tế (nếu có):

| Mã ngành kinh tế | Tên ngành kinh tế |
|---|---|
| | |
| | |
| | |

**10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

10.1. Họ và tên người đại diện:.....

10.2. Điện thoại cơ quan:.....

10.3. Điện thoại di động:.....

10.4. Email:.....

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 03-MSNS-BTC**

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**
**Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án**

**1. Tên dự án đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo quyết định đầu tư.

**2. Nhóm dự án đầu tư:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.

**3. Hình thức dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.

**4. Hình thức quản lý thực hiện dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

**5. Dự án cấp trên**

*5.1. Tên dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.

*5.2. Mã dự án cấp trên:* Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.

**6. Chủ đầu tư**

*6.1. Tên chủ đầu tư:* Ghi rõ tên của chủ đầu tư.

*6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư dự án.

*6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:*

- *Tỉnh, thành phố:* Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
- *Quận, huyện:* Ghi rõ tên quận/huyện.
- *Xã, phường:* Ghi rõ tên xã/phường.
- *Số nhà, đường phố:* Ghi chi tiết địa chỉ số nhà, đường phố của chủ đầu tư (nếu có).
- *Điện thoại:* Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định hoặc số điện thoại di động.
- *Email:* Ghi rõ địa chỉ Email của đơn vị (nếu có).

**7. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có):** Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.

*7.1. Tên Ban quản lý dự án:* Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.

*7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án.

*7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:* Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án đầu tư theo như hướng dẫn kê khai tại mục 6.3.

**8. Cơ quan chủ quản cấp trên**

*8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:* Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 6.1

*8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:* Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 6.2.

**9. Quyết định đầu tư**

*9.1. Cơ quan ra quyết định:* Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

*9.2. Số quyết định:* Số quyết định đầu tư.

*9.3. Ngày quyết định:* Ngày ký quyết định đầu tư.

*9.4. Người ký quyết định:* Người ký quyết định đầu tư.

*9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:* Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

*9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:* Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

*9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình:* Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

*9.8. Nguồn vốn đầu tư:* Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

*9.9. Địa điểm thực hiện dự án:* Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

*9.10. Ngành kinh tế:* Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế ghi trong Quyết định đầu tư (nếu có). Mã và tên ngành kinh tế ghi theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung về hệ thống ngành kinh tế (nếu có).

**10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

*10.1. Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

*10.2. Điện thoại cơ quan*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

*10.3. Điện thoại di động*: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

*10.4. Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

4. Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 04-MSNS-BTC**

**Bộ, ngành; Tỉnh/TP:.....** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO CHUYỂN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
***DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ***

**Tên dự án đầu tư**:.....
**Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư**:.....
**Địa chỉ Chủ đầu tư**:.....
Thông báo thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư như sau:

**1. Nhóm dự án đầu tư**

□ Dự án quan trọng quốc gia □ Dự án nhóm B
□ Dự án nhóm A □ Dự án nhóm C

**2. Hình thức dự án**

□ Xây dựng mới □ Cải tạo mở rộng □ Cải tạo sửa chữa

**3. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

□ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành
□ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án
□ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực
□ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)
□ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao
□ Thuê tư vấn quản lý dự án

**4. Quyết định đầu tư**

4.1. Số quyết định:.....
4.2. Cơ quan ra quyết định:.....
4.3. Ngày quyết định:.....
4.4. Người ký quyết định:.....
4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện:.....
4.6. Thời gian hoàn thành dự án:.....
4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình:.....

o Chi phí xây dựng:..... o Chi phí dự phòng:.....
o Chi phí thiết bị:..... o Chi phí quản lý dự án:.....
o Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư:..... o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:.....
o Chi phí khác:.....

4.8. Nguồn vốn đầu tư:

| Nguồn vốn | Tỷ lệ nguồn vốn |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

4.9. Địa điểm thực hiện dự án:.....

| Quốc gia | Tỉnh, thành phố | Quận, huyện | Xã, phường |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

**5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

5.1. Họ và tên người đại diện:.....

5.2. Điện thoại cơ quan:.....

5.3. Điện thoại di động:.....

5.4. Email:.....

*Ngày.... tháng.... năm.....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 04-MSNS-BTC**

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**
**Mẫu Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư**

**1. Nhóm dự án đầu tư:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.

**2. Hình thức dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.

**3. Hình thức quản lý thực hiện dự án:** Đánh dấu **X** vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

**4. Quyết định đầu tư:**

*4.1. Số quyết định:* Số quyết định đầu tư.

*4.2. Cơ quan ra quyết định:* Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

*4.3. Ngày quyết định:* Ngày ký quyết định đầu tư.

*4.4. Người ký quyết định:* Người ký quyết định đầu tư.

*4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:* Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

*4.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:* Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

*4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:* Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

*4.8. Nguồn vốn đầu tư:* Ghi chi tiết từng nguồn vốn, tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng tỷ lệ các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

*4.9. Địa điểm thực hiện dự án:* Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

**5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

*5.1. Họ và tên người đại diện*: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

*5.2. Điện thoại cơ quan*: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

*5.3. Điện thoại di động*: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

*5.4. Email*: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

5. Mẫu số 05A-MSNS-BTC: Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử (Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 05A-MSNS-BTC**

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**
**MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH ĐIỆN TỬ**
***(Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách)***

| | |
|---|---|
| **MÃ SỐ** | |
| **TÊN ĐƠN VỊ** | |
| **ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ** | |
| **CƠ QUAN CHỦ QUẢN** | |

*Nơi in mã vạch*

Mẫu số 05B-MSNS-BTC: Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng điện tử (Dùng cho các dự án đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 05B-MSNS-BTC**

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**
**MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH ĐIỆN TỬ**
***(Dùng cho dự án đầu tư)***

| | |
|---|---|
| **MÃ SỐ** | |
| **TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ** | |
| **CHỦ ĐẦU TƯ** | |
| **ĐỊA CHỈ CHỦ ĐẦU TƯ** | |

*Nơi in mã vạch*

6. Mẫu số 06-MSNS-BTC: Thông báo thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số 06-MSNS-BTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**
**THAY ĐỔI THÔNG TIN MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

1. Tên Đơn vị/Dự án đầu tư:.....
2. Mã số ĐVQHNS đã được cấp:.....
3. Địa chỉ Đơn vị/Chủ đầu tư:.....

Đơn vị xin thông báo thay đổi thông tin chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách như sau:

| STT | Chỉ tiêu thay đổi (1) | Thông tin đăng ký cũ (2) | Thông tin đăng ký mới (3) |
|---|---|---|---|
| 1 | Ví dụ 1: Tiêu chí số 4: Cấp dự toán | Cấp dự toán: **3** | Cấp dự toán: **2** |
| 2 | | | |
| ... | | | |
| | | | |
| | | | |

4. Thông tin về người đại diện đăng ký thay đổi thông tin mã số ĐVQHNS
4.1. Họ và tên người đại diện:.....
4.2. Điện thoại cơ quan:.....
4.3. Điện thoại di động:.....
4.4. Email:.....

*Ngày.... tháng..... năm.....*
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 06-MSNS-BTC**

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### Thông báo thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

**1. Tên Đơn vị/Dự án đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị hoặc tên chủ đầu tư theo quyết định thành lập.

**2. Mã số ĐVQHNS đã được cấp:** Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được cấp cho đơn vị hoặc cho dự án đầu tư.

**3. Địa chỉ Đơn vị/Chủ đầu tư:** Ghi rõ ràng, đầy đủ chi tiết địa chỉ của đơn vị, hoặc chủ đầu tư.

- Cột (1): Chỉ tiêu ghi tương ứng trên các mẫu Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- Cột (2): Ghi lại nội dung thông tin đã kê khai trong lần đăng ký mã số ĐVQHNS gần nhất.

- Cột (3): Ghi chính xác chỉ tiêu mới thay đổi.

**4. Thông tin về người đại diện đăng ký thay đổi thông tin mã số ĐVQHNS**

4.1. Họ và tên người đại diện: người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

4.2. Điện thoại cơ quan: Số điện thoại ghi rõ mã vùng - số điện thoại cố định.

4.3. Điện thoại di động: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

4.4. Email: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai thay đổi thông tin mã số.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký thay đổi thông tin về mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.

7. Mẫu số 07-MSNS-BTC: Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính)

**Mẫu số 07-MSNS-BTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THỐNG KÊ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**
**CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**
***(Dùng cho đơn vị Chủ quản xác nhận)***

1. Bộ, ngành; Tỉnh/thành phố:.....
2. Số lượng đơn vị:.....

| STT | Tên đơn vị | Loại hình đơn vị | Chương ngân sách | Cấp dự toán | Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp | Địa điểm | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tỉnh/ thành phố | Quận/ huyện | Xã/ phường |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

Ngày..... tháng..... năm.....
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN XÁC NHẬN**
*(Ký tên, đóng dấu)*

8. Mẫu số 08-MSNS-BTC: Bảng thống kê các đơn vị có quan hệ với ngân sách ngừng hoạt động (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**Mẫu số: 08-MSNS-BTC**

**KBNN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH NGỪNG HOẠT ĐỘNG NĂM**.....

1. Danh sách các đơn vị không có dự toán kinh phí, không tiến hành giao dịch tại KBNN trong năm.

| STT | Tên đơn vị | Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |
| | | | |
| | | | |

2. Danh sách dự án đầu tư đã tất toán tài khoản trong năm.

| STT | Dự án đầu tư | Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |
| | | | |
| | | | |

Ngày..... tháng..... năm.....
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**
*(Ký tên, đóng dấu)*

9. Mẫu số 09-MSNS-BTC: Giấy biên nhận Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính)

**Mẫu số 09-MSNS-BTC**

| | |
|---|---|
| **Cục Tin học và Thống kê tài chính**<br>**Hoặc Sở Tài chính.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

## GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐVQHNS

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên đơn vị chủ quản:.....
3. Họ và tên cán bộ đến đăng ký:.....
4. Tình trạng hồ sơ: ☐ *Hồ sơ đủ* ☐ *Hồ sơ thiếu*
5. Hồ sơ cần bổ sung (Nếu hồ sơ thiếu):

.....
.....
.....
.....
.....

6. Ngày trả Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử:.....
7. Điện thoại hỗ trợ của cơ quan tài chính nơi cấp mã số ĐVQHNS:.....
8. Tài khoản đăng nhập Dịch vụ công tra cứu kết quả đăng ký mã số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người nhận hồ sơ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*